FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	3,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-6.1%	-	19.2%

DT thuần

2024

11.7 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 8.02
▲ 218%

LN gộp

2024

1.75 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 2.18
▲ 507%

LN thuần

2024

-7.82 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 5.98
▲ 43.2%

LN sau thuế

2024

-6.97 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 6.23
▲ 47.1%

ROE

2024

-49.5%

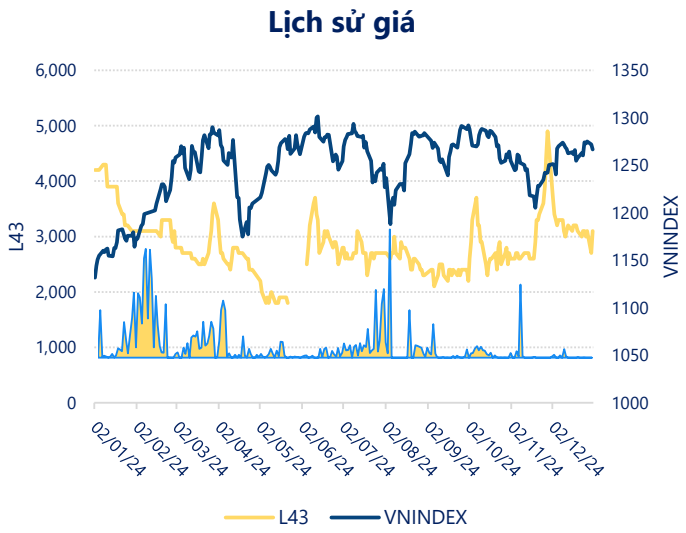
+/- YoY
▲ 5.0%

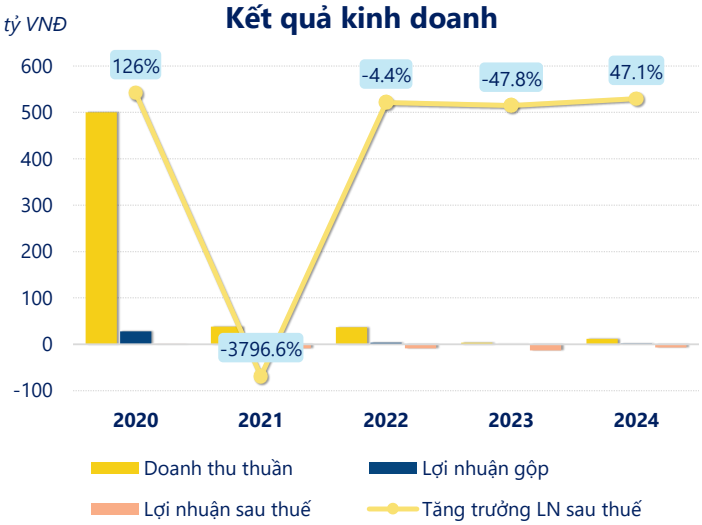
ROA

2024

-2.0%

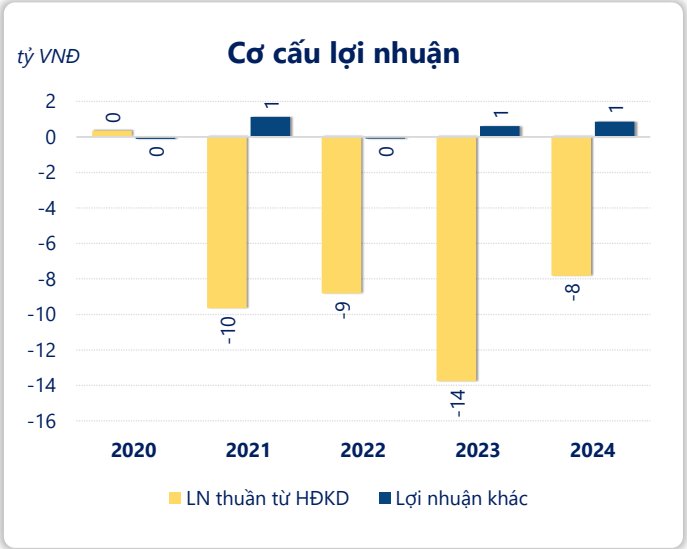
+/- YoY
▲ 1.6%

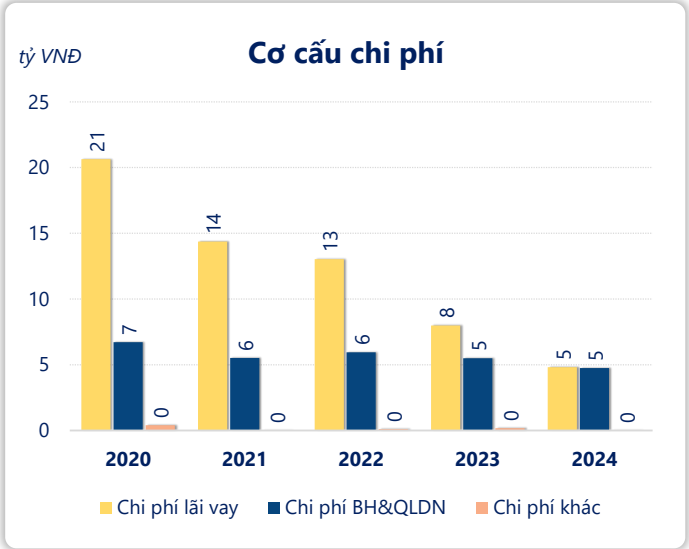




Kết quả kinh doanh **L43** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 218%** đạt **11.72** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 47.1%** đạt **-6.97** tỷ đồng.

Doanh thu có sự tăng trưởng nhưng không đủ bù đắp các chi phí khiến lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng -49.5% là dấu hiệu của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

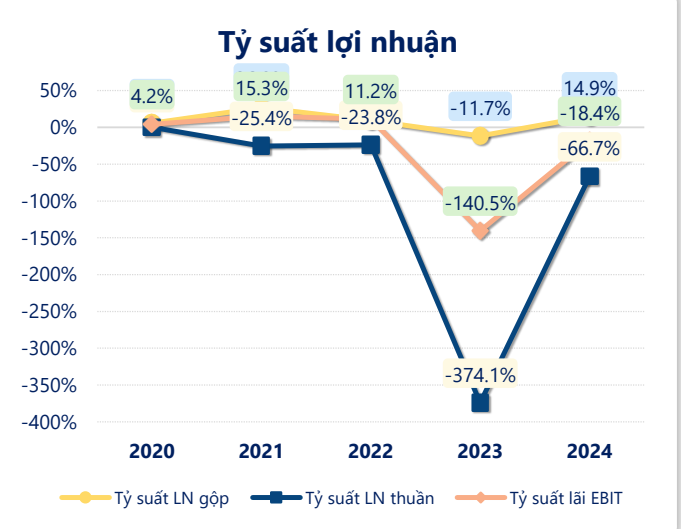


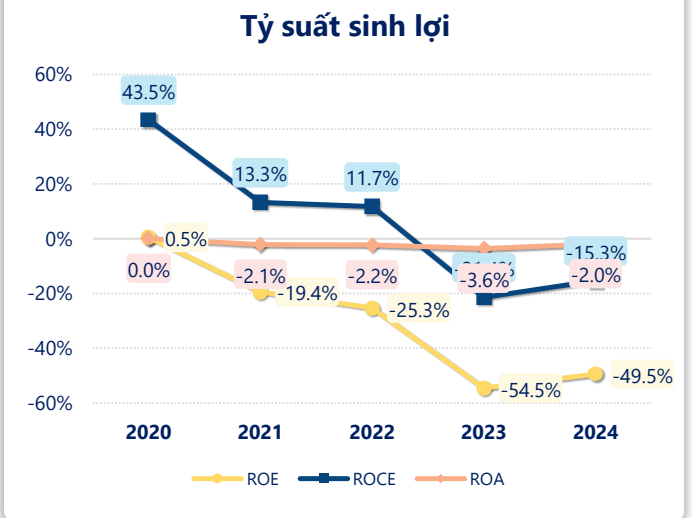


Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **L43** năm **2024 tăng lên 5.95** tỷ so với năm trước, nhưng vẫn lỗ 7.82 tỷ đồng. Khoản lỗ lớn nhất từ hoạt động kinh doanh trong 5 năm trở lại đây ghi nhận vào năm **2023** là 13.77 tỷ đồng. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

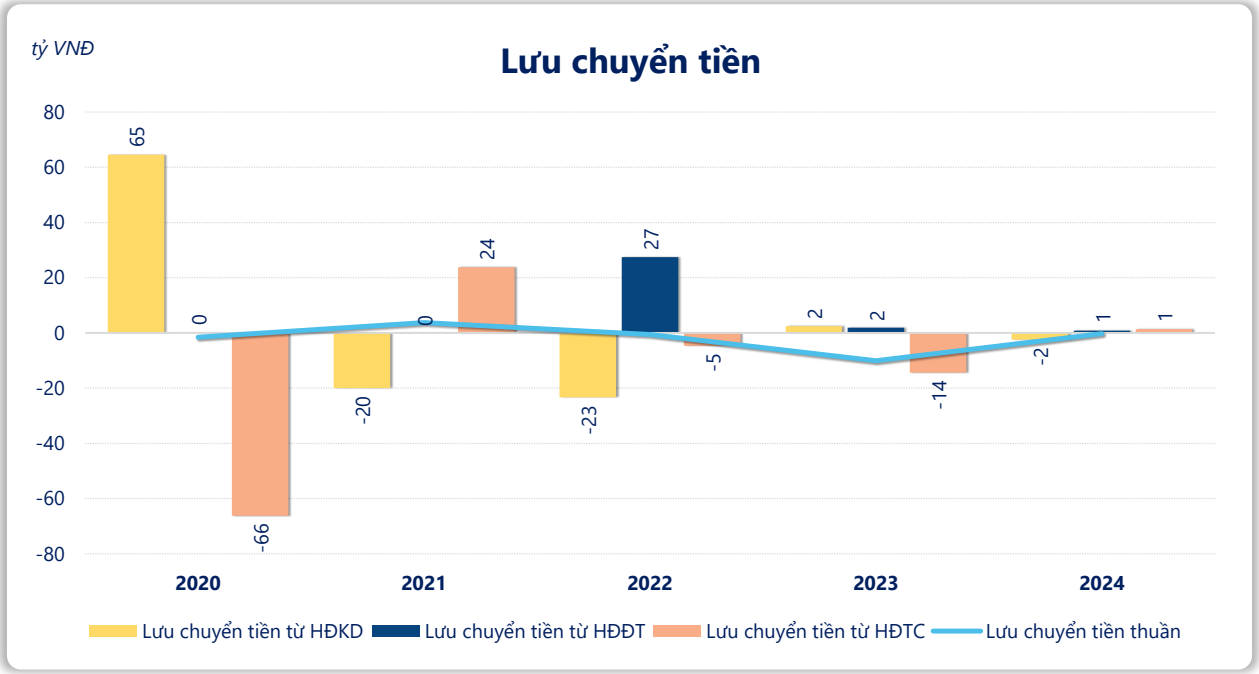
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **4.81** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **4.76** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.01** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của L43 năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **-49.5%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**500**	**38.0**	**37.0**	**3.68**	**11.7**
Giá vốn hàng bán	472	27.8	33.6	4.11	9.97
Lợi nhuận gộp	**28.0**	**10.2**	**3.41**	**-0.43**	**1.75**
Doanh thu HĐTC	0.12	0.00	6.75	0.14	0.00
Chi phí TC	21.1	14.4	13.0	7.99	4.81
Chi phí lãi vay	**20.7**	**14.4**	**13.0**	**7.99**	**4.81**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	6.72	5.51	5.94	5.49	4.76
LN thuần từ HĐKD	**0.35**	**-9.66**	**-8.81**	**-13.8**	**-7.82**
Lợi nhuận khác	-0.12	1.13	-0.09	0.61	0.85
LN trước thuế	**0.23**	**-8.53**	**-8.91**	**-13.2**	**-6.97**
Lợi nhuận sau thuế	**0.23**	**-8.53**	**-8.91**	**-13.2**	**-6.97**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.23**	**-8.53**	**-8.91**	**-13.2**	**-6.97**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của L43 bằng **-0.27** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-10.07 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-2.46** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **0.83** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **1.35** tỷ đồng.